

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS-ST

Ngày: 14/10/2022

V/v “*Tranh chấp kiện đòi nợ do mua
bán vật tư nuôi trồng thủy sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Hải Đăng;
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 14/10/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp kiện đòi nợ do mua bán vật tư nuôi trồng thủy sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-DS, ngày 19 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Đặng Văn Ng - sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh K.

2. ***Bị đơn:*** Ông Ngô Văn H (tên thường gọi là Ngô Hoàng S) - sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Ph, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. ***Người làm chứng:***

- Ông Phan Văn V - sinh năm 1962 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh K.

- Ông Lê Thanh L - sinh năm 1973 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp V, xã H, huyện U, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Đặng Văn Ng trình bày: Tôi có bán vôi đá và DOLOMITE hạ phèn để nuôi tôm nên ông Ngô Văn H (tên gọi khác Ngô Hoàng S) có đến cửa hàng của tôi mua vôi đá và DOLOMITE về để hạ phèn vuông tôm, cụ thể vào ngày 02/10/2020 ă ông H mua 32 bao vôi đá và 40 bao DOLOMITE với số tiền là 6.640.000 đồng

(trong đó 32 bao vôi đá là 5.040.000 đồng và 40 bao DOLOMITE là 1.600.000 đồng) lần này ông H thiếu lại không có trả tiền. Tiếp đến ngày 29/12/2020 ông H mua 30 bao vôi đá và 20 bao DOLOMITE với số tiền là 5.600.000 đồng (trong đó 30 bao vôi đá là 4.800.000 đồng và 20 bao DOLOMITE là 800.000 đồng) lần này ông H cũng thiếu lại không có trả tiền nữa. Đồng thời, vào ngày 24/11/2019 anh con ông H là Tú mua của tôi 14 bao vôi đá và 10 bao DOLOMITE với số tiền là 2.505.000 đồng (trong đó 14 bao vôi đá là 2.205.000 đồng và 10 bao DOLOMITE là 300.000 đồng). Hơn nữa, trước đây vào 16/4/2019 anh là ông H có mua vôi đá và DOLOMITE còn thiếu là 1.175.000 đồng. Do đó, tổng số tiền ông H còn thiếu tôi là 15.920.000 đồng nên vào tháng 02/2021 anh thì ông H có trả cho tôi được 4.000.000 đồng còn thiếu lại 11.920.000 đồng. Hơn nữa, khi ông H trả cho tôi 4.000.000 đồng thì ông H không có ký vào giấy tờ nào cả mà chỉ gạt sổ thôi và còn thiếu lại 11.920.000 đồng thì tôi cũng không yêu cầu ông H ký nhận nợ còn lại số tiền 11.920.000 đồng này. Lý do không yêu cầu ông H ký vì tin tưởng, hơn nữa tôi cũng bán nhiều người chỉ ghi vào sổ của tôi thôi mà không cho ký tên nhận nợ. Sau đó, tôi có trực tiếp gặp ông H yêu cầu ông trả tiền cho tôi nhưng ông H cứ hẹn mà không trả nên tôi có gặp ông H tại Nhà Ngang yêu cầu trả tiền nhưng hai bên có cự cãi với nhau nên ông H nói đòi tao giữa chợ nên tao không trả.

Đến ngày 08/7/2022 tôi có làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết yêu cầu ông H phải trả lại cho tôi số tiền còn thiếu là 11.920.000 đồng nhưng ông H không thừa nhận còn thiếu tôi số tiền là 11.920.000 đồng.

Nay, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Văn H (tên gọi khác Ngô Hoàng S) phải trả cho tôi số tiền mua vôi đá và DOLOMITE còn thiếu là 11.920.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Về chứng cứ tôi chỉ có giấy ghi trong sổ của tôi đã cung cấp cho Tòa án ngoài ra không có chứng cứ giấy tờ nào để cung cấp cho Tòa án.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 19/8/2022 cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Ngô Văn H (tên thường gọi là Ngô Hoàng S) trình bày: Tôi thừa nhận có đến cửa hàng của ông Đặng Văn Ng để mua vôi đá và DOLOMITE về để hạ phèn vuông tôm của tôi nhiều lần là đúng nhưng tôi mua đều có gói đầu, cụ thể là mua lần trước thiếu còn lần hai thì trả lần trước thiếu lại lần hai. Đồng thời, tôi mua nhiều lần vôi đá và DOLOMITE của ông Ng nhưng ngày tháng năm mua tôi không nhớ. Sau đó, tôi nghĩ nuôi tôm thì tôi đem tiền đến nhà ông Ng trả hết tiền mua vôi đá và DOLOMITE cho ông Ng nên tôi không còn thiếu tiền ông Ng nữa. Khi tôi đem tiền đến nhà ông Ng trả tiền thì ngày tháng năm nào tôi cũng không nhớ và lúc trả chỉ có tôi và vợ chồng ông Ng thôi ngoài ra không có ai khác. Đồng thời, tôi đem tiền đến nhà ông Ng trả thì cũng không có ghi sổ hay ký giấy tờ gì cả.

Nay, ông Đặng Văn Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc tôi phải trả cho ông số tiền là 11.920.000 đồng thì tôi không thừa nhận còn thiếu ông số tiền này vì tôi đã trả hết cho ông Ng rồi.

Người làm chứng ông Phan Văn V trình bày: Tôi với ông Đặng Văn Ng và ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) không có bà con họ hàng mà ở cùng xóm. Tôi xác định ông Ng có bán vôi đá và DOLOMITE hạ phèn để nuôi tôm vì tôi có mua vôi đá và DOLOMITE của ông Ng hàng năm và cũng có trả tiền và có thiếu lại. Hơn nữa, khi mua vôi đá và DOLOMITE hạ phèn của ông Ng thì tôi và những người mua đều không có ký tên vào giấy tờ nào cả cho ông Ng và ông Ng cũng không đưa cho tôi sổ hay giấy tờ gì. Đồng thời, tôi cũng biết ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) có mua vôi đá và DOLOMITE của ông Ng nhưng việc ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) trả cho ông Ng như thế nào tôi không biết và cũng không chứng kiến. Theo ý kiến của tôi nếu không thiếu nợ thì sao người ta đòi mình. Đối với ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) thì tôi xác định hiện nay là ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) có thiếu tiền của ông Ng không thì tôi không biết. Mặc khác, khi trả tiền thì bên mua yêu cầu bên bán phải gạt sổ nhưng ông H (tên gọi khác Sơn) có yêu cầu gạt sổ hay không tôi không biết. Theo tôi khi bên mua trả tiền thì có mặt hai bên nên mới gạt sổ được còn trường hợp bên mua có trả tiền mà bên bán có gạt sổ hay không tôi không biết.

Người làm chứng ông Lê Thanh L trình bày: Tôi với ông Đặng Văn Ng và ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) không có bà con họ hàng mà quen biết và có làm công cho ông Ng. Tôi xác định ông Ng có bán vôi đá và DOLOMITE hạ phèn để nuôi tôm vì tôi có làm công cho ông. Theo tôi biết là ông Ng có bán vôi đá và DOLOMITE hạ phèn cho ông H (tên gọi khác Sơn) nhiều lần nhưng tôi không xác định được bao nhiêu lần và ông Ng có kêu tôi chở (bán) cho ông H (tên gọi khác Sơn) một lần vào ngày 29/12/2020 là 30 bao vôi đá và 20 bao DOLOMITE (giá vôi đá mỗi bao 160.000 đồng còn giá DOLOMITE mỗi bao là 40.000 đồng). Khi tôi giao cho ông H (tên gọi khác Sơn) thì ông H (tên gọi khác Sơn) thiếu chứ không có trả tiền mặt. Hơn nữa, tôi không có làm cho ông Ng thường xuyên mà ông Ng kệt không có người làm thì kêu tôi làm.

Đồng thời, tôi xác định là ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) có mua vôi đá và DOLOMITE hạ phèn của ông Ng vì tôi có giao một lần nhưng việc ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) trả tiền cho ông Ng như thế nào tôi không biết và cũng không chứng kiến. Còn hiện nay ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) còn thiếu tiền của ông Ng hay không thì tôi không biết mà chỉ nghe ông Ng nói còn thiếu vậy thôi.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bên đương sự, cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Đặng Văn Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) phải trả số tiền mua vật tư nuôi trồng thủy sản còn nợ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp kiện đòi nợ do mua bán vật tư nuôi trồng thủy sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì thấy rằng vào ngày 09/9/2022 nguyên đơn có cung cấp một tờ giấy ca rô ghi với nội dung “*Phía trên trang giấy ghi 7,3,2019 Hai sơn và phía dưới trang giấy ghi còn lại 11.920.000đ*”. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì.

[3] Về nội dung: Ông Đặng Văn Ng khởi kiện yêu cầu ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) phải trả cho ông số tiền mua vật tư nuôi trồng thủy sản còn thiếu 11.920.000 đồng còn ông H thừa nhận có mua vật tư nuôi trồng thủy sản của ông Ng là đúng nhưng ông đã trả tiền cho ông Ng hết nên ông xác định hiện nay không thiếu tiền ông Ng.

Xét về yêu khởi kiện của ông Đặng Văn Ng thấy rằng: Ông có bán vật tư về hạ phèn để nuôi thủy sản cho ông H (tên gọi khác là Sơn) là đúng vì được ông H thừa nhận. Tuy nhiên, ông H không thừa nhận còn thiếu tiền ông Ng mà ông cho rằng đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho ông xong. Mặc khác, trong quá trình mua bán với nhau thì ông Ng không có giao cho ông H sổ sách để ký xác nhận mua bán với nhau là từ ngày nào đến ngày nào, tên từng loại hàng hóa, số tiền mỗi lần mua là bao nhiêu. Hơn nữa, ông Ng là người mua bán và ông bán trên 10 năm nên ông đã có kinh nghiệm mà ông không giao cho người mua một cuốn sổ nhỏ và chứng từ xác nhận nợ, để đối chiếu công nợ với nhau hoặc khi xảy ra tranh chấp thì hai bên xác định là có thiếu hay trả hết nhưng ông Ng không làm được điều này. Thực tế hiện nay việc giao dịch mua bán với nhau đều

có sổ sách, chứng từ, hóa đơn cụ thể còn ông Ng không cho bên mua ký bất cứ sổ sách hay chứng từ nào là bất lợi cho ông. Đồng thời, trong sổ của ông Ng đang lưu giữ thì ông ghi số cũng không rõ ràng cụ thể số tiền là 11.920.000 đồng nhưng ông ghi là 11.920đ. Hơn nữa, ông Ng cũng không chứng cứ vì chứng minh là ông H còn thiếu ông số tiền 11.920.000 đồng và sổ sách mua bán với ông H thì vợ ông ghi không người khác ghi và ông H cũng không có ký tên. Từ những phân tích trên do đó, HĐXX không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng.

Xét về trình bày của ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) thì HĐXX thấy rằng: Ông thừa nhận có mua vật tư của ông Ng về hạ phèn để nuôi thủy sản là đúng nhưng ông đã thanh toán tiền hết cho ông Ng và hiện nay ông không còn thiếu tiền ông Ng nên lời trình bày của ông là có căn cứ. Bởi vì, việc mua bán với nhau phải có sổ sách, chứng từ, hóa đơn, hai bên ký nhận nợ với nhau khi đối công nợ nhưng ông Ng không có chứng cứ vì chứng minh là ông H còn thiếu số tiền là 11.920.000 đồng này. Từ đó cho thấy ông H đã thanh toán hết tiền cho ông Ng. Do đó, lời trình bày của ông H là có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

Xét lời trình bày của người làm chứng là ông Phan Văn V thì HĐXX thấy rằng: Ông xác định việc mua bán vật tư nuôi thủy sản giữa ông Ng và ông H (tên gọi khác là Sơn) là đúng sự thật vì đã được ông H thừa nhận. Tuy nhiên, ông cho rằng khi ông Ng bán vật tư thì không có đưa sổ sách hay ký tên vào sổ và những người mua đều không có ký tên vào giấy tờ gì là chưa phù hợp với thực tế hiện nay. Vì hiện nay khi mua bán với nhau thì bên bán giao cho bên mua một cuốn sổ để ghi ngày tháng năm, ghi tên từng loại hàng và số tiền bao nhiêu hoặc ký tên vào sổ của bên bán. Đồng thời, ông xác định hiện nay ông H còn thiếu tiền ông Ng hay không thì ông không biết vì việc ông H trả tiền cho ông Ng thì ông không chứng kiến và không biết. Do đó, lời trình bày của ông Phan Văn V là không có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

Xét lời trình bày của người làm chứng là ông Lê Thanh L thì HĐXX thấy rằng: Ông xác định là ông Ng có kêu ông chở cho ông H (tên gọi khác Sơn) một lần vào ngày 29/12/2020 về còn việc trả tiền giữa ông Ng và ông H thì ông không biết. Đồng thời, hiện nay ông H còn thiếu tiền ông Ng không thì ông cũng không biết. Do đó, lời trình bày của ông Lê Thanh L là không có căn cứ để HĐXX chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Đặng Văn Ng không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ do mua bán vật tư nuôi trồng thủy sản của ông Đặng Văn

Ng đối với ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) nên lời đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[6] Từ những phân tích đánh giá trên cùng với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và sau khi thảo luận, nghị án HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi nợ do mua bán vật tư nuôi trồng thủy sản của ông Đặng Văn Ng đối với ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S).

[7] Về án phí DSST: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Do yêu cầu của ông Đặng Văn Ng không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $11.920.000đ \times 5\% = 596.000$ đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009021 ngày 26/7/2022. Do đó, ông Đặng Văn Ng còn phải nộp tiếp số tiền là $596.000đ - 300.000đ = 296.000đ$ (Hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, Điều 280, Điều 305 và Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn Ng đối với bị đơn ông Ngô Văn H (tên gọi khác Ngô Hoàng S).

2. Về án phí DSST: Do yêu cầu của ông Đặng Văn Ng không được chấp nhận nên ông phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: $11.920.000đ \times 5\% = 596.000$ đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009021 ngày 26/7/2022. Do đó, ông Đặng Văn Ng còn phải nộp tiếp số tiền là $596.000đ - 300.000đ = 296.000đ$ (Hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Ông Ngô Văn H (tên thường gọi Ngô Hoàng S) không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 14/10/2022. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a và Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Hoài Thanh